

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2010

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN

Số:.....

Ngày:.....

Chuyên:.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia
và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải kiêm Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp các Bộ, ngành và các địa phương thực hiện chương trình quốc gia về an toàn giao thông và các giải pháp liên ngành nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi cả nước.

2. Ủy ban được sử dụng con dấu có hình Quốc huy.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, giải pháp liên ngành nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông; hướng dẫn các ngành và các địa phương phối hợp thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, ngành và các địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, ngành và các địa phương thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc các biện pháp liên ngành đã được phê duyệt.

4. Chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông nhằm từng bước nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

5. Hướng dẫn Ban An toàn giao thông cấp tỉnh thực hiện các chương trình, giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn; điều phối và đôn đốc các ngành, các địa phương phối hợp thực hiện các biện pháp liên ngành; kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các địa phương hoặc tại các đầu mối giao thông quan trọng.

6. Chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng công an và thanh tra giao thông trên phạm vi cả nước trong hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

7. Tổng hợp, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình trật tự an toàn giao thông; báo cáo kịp thời các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng về: thiệt hại, nguyên nhân ban đầu và biện pháp khắc phục trước mắt, công tác phối hợp khắc phục khẩn cấp và hạn chế thiệt hại; đề xuất kịp thời các biện pháp nhằm ngăn chặn những tai nạn tương tự.

Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ủy ban.

8. Kiến nghị các cơ quan chức năng xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

9. Chỉ đạo việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, các điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông và hạn chế thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra.

11. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Thành viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Chủ tịch Ủy ban: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban: Thứ trưởng Bộ Công an.

3. Ủy viên thường trực kiêm Chánh Văn phòng Ủy ban: Tổng cục trưởng hoặc tương đương do Bộ Giao thông vận tải cử.

4. Các Ủy viên Ủy ban:

- Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- Thứ trưởng Bộ Tài chính;
- Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam;
- Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng;
- Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội (QLHCTTATXH) - Bộ Công an;
- Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông Đường bộ - Đường sắt,
Tổng cục Cảnh sát QLHCTTATXH - Bộ Công an;
- Cục trưởng Cục Cảnh sát đường thủy,
Tổng Cục Cảnh sát QLHCTTATXH - Bộ Công an;
- Cục trưởng Cục Xe - Máy, Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng;
- Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải;
- Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải;

Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban.

5. Người đứng đầu các cơ quan quy định tại khoản 4 Điều này cử người đại diện làm thành viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia để Chủ tịch Ủy ban trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 4. Chế độ làm việc của Ủy ban an toàn giao thông Quốc gia

1. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

2. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia họp định kỳ mỗi quý một lần. Khi cần thiết Chủ tịch Ủy ban có thể triệu tập họp bất thường.

3. Các thành viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của Nhà nước.

4. Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban; Quy chế làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Ủy viên kiêm nhiệm và Ủy viên thường trực; quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng thường trực Ủy ban.

Điều 5. Cơ quan thường trực, Văn phòng thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan thường trực của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ủy ban.

2. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia có Văn phòng thường trực; Văn phòng thường trực Ủy ban là cơ quan chuyên trách của Ủy ban thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban giao.

3. Văn phòng thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia đặt tại Bộ Giao thông vận tải, có Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng, trong đó có một lãnh đạo cấp Cục biệt phái từ Bộ Công an; các công chức chuyên trách và công chức làm việc theo chế độ biệt phái từ các cơ quan thành viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Văn phòng thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia là đơn vị sử dụng ngân sách cấp II, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia do ngân sách nhà nước bảo đảm theo dự toán được Chủ tịch Ủy ban phê duyệt.

5. Biên chế của Văn phòng thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia do Bộ Nội vụ giao trong tổng biên chế hành chính của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 6. Vị trí, chức năng của Ban An toàn giao thông cấp tỉnh

1. Ban An toàn giao thông tỉnh là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

2. Ban An toàn giao thông cấp tỉnh được sử dụng con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban An toàn giao thông cấp tỉnh

1. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân về các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của các Bộ, ngành liên quan đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

4. Báo cáo khẩn cấp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về tai nạn đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn làm chết tại chỗ từ 03 người trở lên; chủ trì việc khắc phục và hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra, xác định nguyên nhân và đề xuất kịp thời biện pháp ngăn chặn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn.

5. Quy định chế độ và phạm vi trách nhiệm của các cơ quan thành viên và từng thành viên của Ban; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Văn phòng Ban.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thành viên và cơ quan giúp việc Ban An toàn giao thông cấp tỉnh

1. Trưởng ban: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Các Phó Trưởng ban: Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Những địa phương có tình hình trật tự an toàn giao thông phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Phó Trưởng ban thường trực hoặc cử một Phó Trưởng ban chuyên trách để điều hành công việc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về thành phần Ban An toàn giao thông cấp tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất với Ban An toàn giao thông cấp tỉnh và quyết định việc thành lập Ban An toàn giao thông cấp huyện phù hợp với tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn và bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

4. Văn phòng Ban An toàn giao thông cấp tỉnh là cơ quan chuyên trách giúp việc Ban có Ủy viên chuyên trách kiêm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, công chức chuyên trách và công chức biệt phái từ các cơ quan thành viên Ban An toàn giao thông. Số lượng công chức chuyên trách, công chức biệt phái của Văn phòng và cơ quan đặt Văn phòng Ban do Trưởng ban Ban An toàn giao thông cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của các Phó Trưởng ban và Giám đốc Sở Nội vụ. Văn phòng Ban được sử dụng con dấu của Ban An toàn giao thông.

Văn phòng Ban An toàn giao thông cấp tỉnh có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban An toàn giao thông cấp tỉnh

1. Ban An toàn giao thông cấp tỉnh họp định kỳ mỗi quý một lần. Khi phát sinh nhiệm vụ cấp bách, Trưởng ban có thể triệu tập họp bất thường.

2. Các thành viên Ban An toàn giao thông cấp tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của Nhà nước.

3. Trưởng ban Ban An toàn giao thông cấp tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông cấp tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành; từ nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, của các tổ chức quốc tế; các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

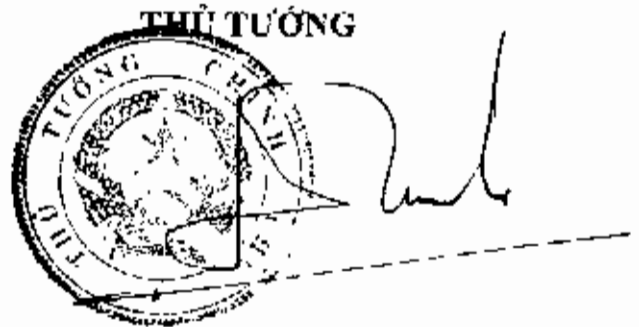
Điều 11. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2010; thay thế Quyết định số 917/1997/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HDND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5h). N *290*



Nguyễn Tấn Dũng